

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN GIỮA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Tây N**, sinh năm: 1967
Địa chỉ: Khu phố 1, Tân Nghĩa, Hàm Tân, Bình Thuận.
- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Ngọc V**, sinh năm: 1979
Ông **Phạm Thanh Q**, sinh năm: 1974
Địa chỉ: An Bình, Sông Phan, Hàm Tân, Bình Thuận.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Ông **Nguyễn Phúc H**, sinh năm: 1962
Địa chỉ: Khu phố 1, Tân Nghĩa, Hàm Tân, Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Thanh Q, bà Trần Thị Ngọc V có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Tây N, ông Nguyễn Phúc H số tiền 44.581.000 (Bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi một nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phạm Thanh Q, bà Trần Thị Ngọc V phải chịu số tiền 1.114.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho bà Trần Thị Tây N số tiền 1.300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0016823 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Phương